

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 1-VĨNH LONG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 48/2026/DS-ST

Ngày: 06-02-2026

V/v tranh chấp “Hợp đồng tín dụng”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - VĨNH LONG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Hải Châu.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Đặng Ngọc Thu.

Bà Nguyễn Mộng Cầm.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Kim Yến – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 1-Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1-Vĩnh Long tham gia phiên tòa: Bà Trần Khánh Linh – Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 02 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 1-Vĩnh Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 212/2025/TLST-DS ngày 23 tháng 10 năm 2025, về tranh chấp “Hợp đồng tín dụng” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 340/2025/QĐXXST-DS ngày 31 tháng 12 năm 2025, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP Đ; trụ sở chính: Số B, đường N, phường C, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Đình L. Chức vụ: Chủ tịch HĐQT.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Hoàng Trung N. Chức vụ: Phó Giám đốc khối quản lý và tái cấu trúc tài sản. (văn bản ủy quyền số 10772/UQ-PVB ngày 10/6/2020).

Người đại diện theo ủy quyền của ông Nguyễn Hoàng Trung N: Anh Huỳnh Cảnh K, sinh năm 1988; Anh Trần Phương K1, sinh năm 1992; Cùng địa chỉ liên hệ: Lầu F, A, đường T, phường N, Thành phố Cần Thơ. (văn bản ủy quyền số 2788 ngày 16/6/2025). (vắng mặt).

- Bị đơn:

1. Anh Mai Hoàng K2, sinh năm 1988; nơi cư trú: Ấp B, xã H (nay là xã B), tỉnh Vĩnh Long. (vắng mặt).

2. Chị Nguyễn Thị Thùy T, sinh năm 1991; nơi cư trú: Ấp T, xã T (nay là xã T), tỉnh Vĩnh Long. (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 17/6/2025 và quá trình giải quyết vụ án người đại diện nguyên đơn Ngân hàng TMCP Đ trình bày:

Ngân hàng TMCP Đ (gọi tắt là P) cho anh Mai Hoàng K2 và chị Nguyễn Thị Thùy T vay số tiền 120.000.000 đồng theo hợp đồng cho vay số 2281/2021/HĐTD/PVB-CN.VL ngày 29/11/2021, thời hạn: 60 tháng, mục đích cho vay: vay mua xe ô tô tải (có mui) nhãn hiệu TMT, số loại: K01-MB, 02 chỗ màu xanh, lãi suất cho vay: Tại thời điểm cho vay là 10%/năm trong năm đầu tiên, sau đó điều chỉnh theo lãi suất thả nổi ngân hàng, lãi suất quá hạn: 150% lãi suất trong hạn, lãi suất phạt chậm trả lãi: 10%/năm/số lãi trong hạn chậm trả theo phần kỳ trả nợ. Để thực hiện thỏa thuận tín dụng và hợp đồng tín dụng nêu trên, ngân hàng đã giải ngân cho anh K2, chị T bằng khế ước nhận nợ ngày 29/11/2022, số tiền là 120.000.000 đồng.

Đảm bảo cho khoản vay, anh K2 và chị T đã thế chấp xe ô tô tải (có mui) hiệu TMT, số loại: K01MB; chỗ ngồi: 02, màu sơn: xanh, số khung: RRT04309TM1A00635, số máy: AF101321337383, biển số xe: 64C-097.43, theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 64 003118 do Phòng C2 Công an tỉnh V cấp ngày 25/11/2021 cho anh Mai Hoàng K2, theo hợp đồng thế chấp xe ô tô số 143/2021/HĐBĐ/PVB-CN.VL ngày 29/11/2021 ngày 29/11/2021, tài sản bảo đảm đã được đăng ký thế chấp tại Trung tâm đăng ký giao dịch tài sản tại Thành phố Hồ Chí Minh ngày 29/11/2021.

Quá trình thực hiện hợp đồng tín dụng, anh K2, chị T đã thanh toán cho ngân hàng nợ gốc là 60.182.485 đồng, nợ lãi 29.954.739 đồng, đến ngày 03/6/2025 anh K2, chị T đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ cho ngân hàng. Ngân hàng đã ra Thông báo chuyển toàn bộ khoản vay của Khế ước nợ nêu trên sang nợ quá hạn đến ngày đáo hạn (kết thúc thời hạn cho vay) của Khế ước nhận nợ nhưng anh K2, chị T vẫn không trả nợ cho ngân hàng. Tính đến ngày 03/6/2025, anh K2, chị T còn nợ P số tiền 69.026.233 đồng trong đó vốn gốc 59.817.515 đồng, nợ lãi 9.208.718 đồng.

Nay P yêu cầu anh K2, chị T trả cho ngân hàng tổng số nợ còn thiếu là 74.039.438 đồng tính đến ngày 26/11/2025 (trong đó vốn gốc 59.817.515 đồng, lãi 14.221.923 đồng). Buộc anh K2, chị T còn phải tiếp tục trả tiền lãi, phạt chậm trả lãi phát sinh theo mức lãi suất quy định tại Khế ước nhận nợ của P kể từ ngày 27/11/2025 đến ngày trả hết nợ. Nếu anh K2, chị T không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ thì tài sản bảo đảm sau đây được yêu cầu cơ quan có thẩm quyền xử lý để thu hồi nợ theo hợp đồng thế chấp xe ô tô số 143/2021/HĐBĐ/PVB-CN.VL ngày 29/11/2021.

Quá trình giải quyết vụ án anh Mai Hoàng K2, chị Nguyễn Thị Thùy T đã được Tòa án tổng đạt thông báo về việc thụ lý vụ án; thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; thông báo hoãn phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng vắng mặt không có lý do; không có văn bản ghi ý kiến đối với yêu cầu của nguyên đơn.

Tại phiên tòa hôm nay: Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt và vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Cụ thể: Ngân hàng P yêu cầu anh Mai Hoàng K2, chị Nguyễn Thị Thùy T phải có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng P tính đến ngày 06/02/2026 số tiền tổng cộng là 76.218.261 đồng, trong đó nợ gốc 59.817.515 đồng, nợ lãi trong hạn là 16.400.746 đồng. Buộc anh K2, chị T còn phải tiếp tục trả tiền lãi phát sinh theo mức lãi suất quy định tại Khế ước nhận nợ của P kể từ ngày 07/02/2026 đến ngày trả hết nợ. Nếu anh K2, chị T không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ thì tài sản bảo đảm sau đây được yêu cầu cơ quan có thẩm quyền xử lý để thu hồi nợ theo hợp đồng thế chấp xe ô tô số 143/2021/HĐBĐ/PVB-CN.VL ngày 29/11/2021.

Bị đơn anh Mai Hoàng K2 có đơn xin xét xử vắng mặt và thống nhất với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Anh K2 đồng ý trả cho ngân hàng số tiền 76.218.261 đồng tính đến ngày 06/02/2026 (trong đó vốn gốc 59.817.515 đồng, lãi 16.400.746 đồng). Trường hợp bị đơn không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ thì đồng ý để cơ quan có thẩm quyền xử lý tài sản để thu hồi nợ theo hợp đồng thế chấp xe ô tô số 143/2021/HĐBĐ/PVB-CN.VL ngày 29/11/2021.

Bị đơn Nguyễn Thị Thùy T được Tòa án triệu tập họp lệ xét xử đến lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1-Vĩnh Long.

Về tố tụng: Tòa án nhân dân khu vực 1-Vĩnh Long giải quyết vụ án đúng trình tự thủ tục, đúng thẩm quyền theo qui định của pháp luật từ khi thụ lý đơn kiện cho đến khi đưa vụ án ra xét xử công khai. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử chấp hành đầy đủ và đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự, các đương sự được thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình.

Về nội dung: Đề nghị hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn buộc anh Mai Hoàng K2, chị Nguyễn Thị Thùy T phải có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng P số tiền tổng cộng 76.218.261 đồng tính đến ngày 06/02/2026 (trong đó nợ gốc 59.817.515 đồng, nợ lãi 16.400.746 đồng). Buộc anh K2, chị T còn phải tiếp tục trả tiền lãi phát sinh theo mức lãi suất quy định tại Khế ước nhận nợ của P kể từ ngày 07/02/2026 đến ngày trả hết nợ. Nếu anh K2, chị T không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ thì tài sản bảo đảm sau đây được yêu cầu cơ quan có thẩm quyền xử lý để thu hồi nợ theo hợp đồng thế chấp xe ô tô số 143/2021/HĐBĐ/PVB-CN.VL ngày 29/11/2021.

Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ: Buộc anh Mai Hoàng K2, chị Nguyễn Thị Thùy T phải chịu 1.800.000 đồng.

Về án phí: Bị đơn phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn và bị đơn anh Mai Hoàng K2 có đơn xin xét xử vắng mặt. Bị đơn chị Nguyễn Thị Thùy T được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do. Do đó, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn là phù hợp theo quy định tại khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2025.

[2] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Ngân hàng P khởi kiện yêu cầu bị đơn anh Mai Hoàng K2, chị Nguyễn Thị Thùy T trả nợ gốc lãi theo Hợp đồng cho vay số 2281/2021/HĐTD/PVB-CN.VL . Do đó, đây là vụ án tranh chấp về “Hợp đồng tín dụng” theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng Dân sự và Điều 463 Bộ luật Dân sự. Vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 1 - Vĩnh Long theo quy định tại các Điều 26, 35, 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung vụ án: Xét nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn anh Mai Hoàng K2, chị Nguyễn Thị Thùy T phải có nghĩa vụ thanh toán cho P số tiền tính đến ngày 06/02/2026 tổng cộng là 76.218.261 đồng (trong đó nợ gốc 59.817.515 đồng, nợ lãi 16.400.746 đồng).

Đối với khoản tiền nợ gốc: Hội đồng xét xử nhận thấy ngày 29/11/2021, anh K2, chị T với P ký kết hợp đồng cho vay số 2281/2021/HĐTD/PVB-CN.VL để vay số tiền 120.000.000 đồng. Ngân hàng đã giải ngân cho anh K2, chị T bằng Khế ước nhận nợ số 2281/2021/HĐTD/PVB-CN.VL vào ngày 29/11/2021, số tiền giải ngân 120.000.000 đồng, quá trình thực hiện hợp đồng anh K2, chị T đã thanh toán cho ngân hàng số tiền nợ gốc 60.182.485 đồng, nợ lãi 29.954.739 đồng, đến ngày 06/02/2026 anh K2, chị T còn nợ ngân hàng nợ gốc 59.817.515 đồng và anh K2 thống nhất trả số tiền trên cho ngân hàng. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu này của Ngân hàng theo quy định tại Điều 463 và Điều 466 của Bộ luật Dân sự.

Đối với khoản tiền lãi: Đến ngày 06/02/2026 P xác định anh K2, chị T còn nợ lãi 16.400.746 đồng. Hội đồng xét xử nhận thấy giữa nguyên đơn và bị đơn đã tự nguyện thỏa thuận lãi suất quy định tại Điều 2, Điều 3 của hợp đồng cho vay số 2281/2021/HĐTD/PVB-CN.VL ngày 29/11/2021, yêu cầu tiếp tục tính lãi theo

hợp đồng cho đến khi bị đơn trả hết nợ là có căn cứ đúng pháp luật phù hợp với quy định Điều 466 Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 91 và Điều 103 Luật các Tổ chức tín dụng nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Xét yêu cầu phát mãi tài sản trong trường hợp anh K2, chị T không trả được nợ, Hội đồng xét xử nhận định như sau: Để đảm bảo cho hợp đồng vay anh K2, chị T đã thế chấp cho P ô tô tải (có mui) hiệu TMT, số loại: K01MB; chỗ ngồi: 02, màu sơn: xanh, số khung: RRT04309TM1A00635, số máy: AF101321337383, biển số xe: 64C-097.43, theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 64 003118 do Phòng C2 Công an tỉnh V cấp ngày 25/11/2021 cho anh Mai Hoàng K2 theo hợp đồng thế chấp xe ô tô số 143/2021/HĐBĐ/PVB-CN.VL ngày 29/11/2021 và đăng ký giao dịch bảo đảm ngày 29/11/2021 tại Trung tâm Đăng ký giao dịch, tài sản tại Thành phố Hồ Chí Minh. Thủ tục thế chấp tài sản được thực hiện đúng quy định của pháp luật nên việc P yêu cầu xử lý các tài sản thế chấp trên để thu hồi nợ nếu anh K2, chị T không trả được nợ là phù hợp với quy định tại Điều 299 Bộ luật Dân sự năm 2015 nên yêu cầu này được chấp nhận.

[4] Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ tài sản: Anh Mai Hoàng K2, chị Nguyễn Thị Thùy T phải chịu 1.800.000 đồng. Do P đã tạm ứng nên anh K2, chị T phải trả cho P số tiền 1.800.000 đồng.

[5] Về án phí: Bị đơn anh Mai Hoàng K2, chị Nguyễn Thị Thùy T phải chịu 3.811.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Ngân hàng P không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm nên được hoàn trả lại tiền tạm ứng án phí là 1.725.656 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 157, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 và Điều 235 Bộ luật Tổ tụng dân sự.

Căn cứ các Điều 299, 463, 466 Bộ luật Dân sự.

Căn cứ các Điều 101, 103 Luật các Tổ chức tín dụng năm 2024.

Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ.

Buộc bị đơn Mai Hoàng K2, Nguyễn Thị Thùy T phải trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ số tiền tổng cộng là 76.218.261 đồng (bảy mươi sáu triệu hai trăm mười tám ngàn hai trăm sáu mươi một đồng) tính đến ngày 06/02/2026 trong đó nợ gốc 59.817.515 đồng, nợ lãi 16.400.746 đồng.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm (ngày 07/02/2026) bị đơn còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo

mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

Trường hợp anh Mai Hoàng K2, chị Nguyễn Thị Thùy T không thực hiện hoặc không thực hiện đúng nghĩa vụ trả nợ thì ngân hàng có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án dân sự xử lý tài sản quy định của pháp luật, tài sản thế chấp theo hợp đồng thế chấp xe ô tô số 143/2021/HĐBĐ/PVB-CN.VL ngày 29/11/2021.

2. Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ tài sản: Buộc anh Mai Hoàng K2, chị Nguyễn Thị Thùy T phải trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ số tiền 1.800.000 đồng (một triệu tám trăm ngàn đồng).

3. Về án phí: Buộc bị đơn anh Mai Hoàng K2, chị Nguyễn Thị Thùy T phải chịu 3.811.000 đồng (ba triệu tám trăm mười một ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm nên được hoàn trả lại tiền tạm ứng án phí là 1.725.656 đồng (một triệu bảy trăm hai mươi lăm ngàn sáu trăm năm mươi sáu đồng) theo biên lai thu số 0006408 nộp ngày 17/10/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long.

4. Về nghĩa vụ thi hành án: Trường hợp Bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b, 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND TVL;
- VKSND KV1 - VL;
- Phòng THADS KV1;
- Các đương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Phạm Hải Châu